TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **58**/2025/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: C N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Quang D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 1 K, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "*Ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Quang D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Quang D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Quang D có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Minh P, sinh năm 2014. Theo sự thỏa thuận của bà H, ông D và nguyện vọng của cháu P, giao cháu Phạm Nguyễn Minh P cho bà Nguyễn Thị Thanh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Phạm Quang D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu P là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng đến khi cháu P đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông Phạm Quang D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Quang D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Quang D mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0004958 ngày 31-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hiến